



ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2022

PHẦN III

TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Trường Đại học Mở Hà Nội tuyển sinh 260 chỉ tiêu đào tạo trình độ thạc sĩ học theo hình thức chính quy hoặc vừa làm vừa học các ngành sau:

TT	Ngành	Mã ngành	Thời gian đào tạo
1	Kỹ thuật viễn thông	8520208	1,5 năm
2	Công nghệ thông tin	8480201	
3	Công nghệ sinh học	8420201	
4	Kế toán	8340301	
5	Quản trị kinh doanh	8340101	
6	Luật kinh tế	8380107	
7	Ngôn ngữ Anh	8220201	

I. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1. Đối tượng dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được điều kiện sau:

a) Về văn bằng

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu. Đối với các ngành quản trị và quản lý, đào tạo theo chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm những ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý. Danh mục ngành phù hợp và các môn phải học bổ sung kiến thức quy định tại Thông báo tuyển sinh;

- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận của Cục Quản lý chất lượng Bộ GD&ĐT hoặc các cơ quan đủ thẩm quyền khác.

b) Về năng lực ngoại ngữ

Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể như sau:

Lenn

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;
 - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Mở Hà Nội cấp trong thời gian không quá 02 (hai) năm tính đến ngày dự tuyển;
 - Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, đã được cấp trong thời gian không quá 02 (hai) năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển quy định tại Phụ lục kèm theo;
- c) Không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
- d) Có đủ sức khoẻ để học tập;
- đ) Nộp hồ sơ và lệ phí đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường.

2. Thí sinh là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai như quy định tại mục b khoản 1.

3. Đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài, thí sinh phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, cụ thể khi có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây:

- a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy;
- b) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ của ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, đã được cấp trong thời gian không quá 02 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển quy định tại Phụ lục kèm theo.

II. Phương thức tuyển sinh và tuyển thẳng

1. Phương thức tuyển sinh

Kết hợp xét tuyển và thi tuyển. Cụ thể:

- a) Xét tuyển hồ sơ

- Căn cứ kết quả học tập toàn khóa học (tính đến số lẻ 2 phần thập phân) bậc đại học của thí sinh để xét tuyển, xếp từ cao xuống thấp, bao gồm cả điểm ưu tiên kết hợp với kết quả

[Signature]

[Signature] 2

thi môn ngoại ngữ. Trong trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì áp dụng tiêu chí phụ như sau:

- + Người có điểm trung bình toàn khóa học (không tính điểm ưu tiên) cao hơn;
- + Người có điểm thi môn ngoại ngữ cao hơn (thí sinh được miễn thi ngoại ngữ thì điểm ngoại ngữ được quy đổi tương đương 10,0 điểm);
- + Người đã tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành dự tuyển hơn.
- Môn ngoại ngữ là môn điều kiện, thí sinh cần đạt từ 50 điểm (thang điểm 100) trở lên và không có kỹ năng nào bị điểm liệt.

b) Thi tuyển: Nhà trường tổ chức thi môn ngoại ngữ (môn điều kiện) đối với các thí sinh chưa đáp ứng được yêu cầu về năng lực ngoại ngữ. Cụ thể như sau:

- Nội dung thi và dạng thức đề thi: Đề thi đánh giá trình độ tiếng Anh tổng quát của thí sinh thuộc các ngành không chuyên tiếng Anh (hoặc tiếng Nga, Pháp, Trung Quốc thuộc chuyên ngành Ngôn ngữ Anh) được thiết kế để kiểm tra theo 4 kỹ năng: Đọc, Viết, Nghe, Nói.

- Thời gian thi:

- + Kỹ năng Đọc: 45 phút;
- + Kỹ năng Viết: 45 phút;
- + Kỹ năng Nghe: 35 phút (gồm cả thời gian thí sinh đọc đề);
- + Kỹ năng Nói: 15 phút/1 thí sinh.

- Cách tính điểm:

- + Tổng điểm bài thi tiếng Anh của các ngành không chuyên tiếng Anh (hoặc tiếng Nga, Pháp, Trung Quốc của ngành Ngôn ngữ Anh) là 100 điểm (Đọc: 30 điểm, Viết: 30 điểm, Nghe: 20 điểm, Nói: 20 điểm);

- + Thí sinh đạt là thí sinh có tổng điểm 4 kỹ năng ≥ 50 điểm và có điểm của từng kỹ năng $\geq 30\%$ yêu cầu của kỹ năng đó (Điểm liệt kỹ năng Đọc: dưới 9,0 điểm; Điểm liệt kỹ năng Viết: dưới 9,0 điểm; Điểm liệt kỹ năng Nghe: dưới 6,0 điểm; Điểm liệt kỹ năng Nói: dưới 6,0 điểm).

- Phương thức thi: Thi viết trực tiếp trên giấy hoặc Nhà trường có thể sử dụng phương thức thi trực tuyến theo quy trình thi trực tuyến.

2. Đối tượng xét tuyển thẳng

Những thí sinh đã tốt nghiệp đại học loại Giỏi trở lên trong thời hạn 01 năm tính đến ngày xét duyệt hồ sơ đăng ký dự thi, thuộc đối tượng không phải học bổ sung kiến thức được xét tuyển thẳng. Những thí sinh này chỉ phải dự thi môn Ngoại ngữ (nếu chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ).

III. Đối tượng và chính sách ưu tiên

- Trường thực hiện chính sách ưu tiên về khu vực và đối tượng ưu tiên như Quy chế tuyển sinh đại học chính quy hiện hành, trong đó khu vực ưu tiên của thí sinh được tính theo địa phương thí sinh tốt nghiệp đại học. Trong trường hợp thí sinh có nhiều bằng tốt nghiệp đại học thì sử dụng bằng tốt nghiệp gần nhất;
- Điểm ưu tiên được tính vào tổng điểm xét tuyển của thí sinh.

IV. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

(hồ sơ đã nộp không trả lại)

- Thí sinh phải nộp Hồ sơ đăng ký dự tuyển theo thời hạn trong Thông báo tuyển sinh.

Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

- 01 Đơn xin dự tuyển (theo mẫu tải về từ website của Trường);
- 01 Sơ yếu lý lịch có xác nhận cơ quan hoặc chính quyền địa phương (theo mẫu tải về từ website của Trường);
- 01 bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học;
- 01 bản sao có chứng thực bảng điểm toàn khóa học;
- 01 bản sao có chứng thực chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có);
- Bảng điểm các môn học bổ sung kiến thức (nếu có);
- 02 phong bì dán tem, ghi rõ địa chỉ, điện thoại người nhận;
- 01 giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa cấp huyện và tương đương cấp;
- 03 ảnh 4x6cm ghi rõ họ tên, ngày sinh, ngành dự thi;
- Bản sao có chứng thực các giấy tờ ưu tiên (nếu có).

- Thí sinh đăng ký thông tin xét tuyển trực tuyến và tải đơn xin dự thi tại địa chỉ <http://tuyensinh.hou.edu.vn>, vỏ hồ sơ phát miễn phí tại điểm thu hồ sơ.

V. Thời gian nhận hồ sơ, thi môn ngoại ngữ và nhập học

TT	Nội dung	Thời gian
1	Hạn cuối nhận hồ sơ	31/05/2022
2	Học bổ sung kiến thức	Từ 15/03/2022
3	Tổ chức xét duyệt hồ sơ	17/06/2022
4	Tổ chức thi môn ngoại ngữ	26/06/2022
5	Dự kiến thời gian nhập học	15/07/2022

Ghi chú: Các mốc thời gian là dự kiến và có thể điều chỉnh tùy theo điều kiện thực tế.

VI. Lệ phí đăng ký dự tuyển và học phí

- Lệ phí đăng ký xét tuyển: 100.000đ/thí sinh/hồ sơ
- Lệ phí đăng ký dự thi: 100.000đ/thí sinh


4

- Lệ phí thi môn ngoại ngữ: 150.000đ/thí sinh
- Học phí: Chi tiết xem tại Phần I Đề án tuyển sinh năm 2022

VII. Địa điểm phát hành và thu hồ sơ

Trường Đại học Mở Hà Nội

Địa chỉ: Nhà B101 Phố Nguyễn Hiền, P. Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Ghi chú: Mọi thông tin liên quan đến công tác tuyển sinh được đăng tải tại Công thông tin tuyển sinh của Nhà trường tại địa chỉ <http://tuyensinh.hou.edu.vn>

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2022

Cán bộ kê khai



Nguyễn Tuân

Số ĐT: 0984624368

Email: nguyentuan1981@hou.edu.vn



PGS. TS Nguyễn Thị Nhung





Phụ lục

BẰNG THAM CHIÉU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Đề án tuyển sinh năm 2022_Phần III_Tuyển sinh trình độ thạc sĩ)

1. Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL iBT	TOEFL ITP	TOEIC (4 kỹ năng)	Cambridge Assessment English
Cấp độ 3	4.0 - 5.0	30 - 45	450 - 499	Đọc: 275-384 Viết: 120-149 Nghe: 275-399 Nói: 120-159	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/Linguaskill Thang điểm 140-159

2. Một số tiếng khác

Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung
Cấp độ 3	TPKI 1	CIEP/Alliance francaise diplomas TCF: 300-399 DELF B1 Diplôme de Langue	HSK bậc 3

3. Chứng chỉ ngoại ngữ B1

Các chứng chỉ do các cơ sở giáo dục được quyền cấp theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/09/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 24/2021/TT-BGDĐT ngày 08/09/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo./.